

ỨNG DỤNG TỐT CÁC TIẾN BỘ KHOA HỌC – KỸ THUẬT LÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH TIẾN BỘ KHOA HỌC – KỸ THUẬT TRONG NGÀNH HẢI SẢN

Phỏng vấn đồng chí **DƯƠNG THÀNH ĐẠT**
Vụ trưởng Vụ Kỹ thuật – Bộ Hải sản



CHÚNG tôi được biết, sau Hội nghị khoa học kỹ thuật toàn quốc lần thứ hai, Bộ Hải sản đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai 32 chương trình tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong ngành, đặc biệt là chương trình trọng điểm: ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong thực tế khai thác hải sản. Tháng 5-1978, tại Quảng Ninh, Bộ đã tổ chức hội nghị ứng dụng những tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong khâu đánh bắt hải sản. Đây là một hội nghị có cách làm mới, nghiêm túc và thiết thực. Mặt khác, Bộ cũng đã có sáng kiến trong việc sử dụng lực lượng kỹ sư trong ngành để

đưa nhanh tiến bộ khoa học – kỹ thuật vào một địa bàn nhất định giúp ngư dân tiếp thu, rồi lại bồi dưỡng những ngư dân đó thành những « chuyên gia nhân dân », tức là những người tích cực tuyên truyền, phổ biến kỹ thuật mới cho những cơ sở sản xuất khác.

Để tìm hiểu về tình hình và kinh nghiệm triển khai các chương trình tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong ngành hải sản, chúng tôi đã tới gặp và phỏng vấn đồng chí *Dương Thành Đạt*, Vụ trưởng Vụ Kỹ thuật – Bộ Hải sản. Dưới đây là những câu hỏi và những câu trả lời.

HỎI: Đề nghị đồng chí cho biết tình hình và cách triển khai các chương trình tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong ngành hải sản, đặc biệt đi sâu vào chương trình trọng điểm?

TRẢ LỜI: Tại Hội nghị khoa học – kỹ thuật toàn quốc lần thứ hai, Bộ Hải sản được giao chủ trì thực hiện 9 chương trình tiến bộ khoa học – kỹ thuật, bao gồm các khâu: đánh bắt, nuôi trồng, chế biến hải sản; điều tra cơ bản; cơ khí tàu thuyền... Trong 9 chương trình đó chúng tôi cho rằng *chương trình trọng điểm là Chương trình ứng dụng những tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong ngành khai thác, nhằm đạt cho được chỉ tiêu 1 triệu tấn cá biển năm 1980.*

Ở đây, chúng tôi muốn nhấn mạnh tới *quan niệm của mình về chương trình.* Chúng tôi cho rằng việc thực hiện chương trình tiến bộ khoa học – kỹ thuật không tách rời việc thực hiện các mục tiêu kinh tế; nghĩa là chúng

tôi vừa phải làm cả hai việc: chỉ đạo điển hình ứng dụng tốt khoa học-kỹ thuật nhằm đạt năng suất cao, vừa phải chỉ đạo cả việc làm sao *nhấn thật nhanh* những điển hình đó ra cả nước, nhằm mục tiêu 1 triệu tấn cá biển (1980). Như vậy, nhiệm vụ của chúng tôi không chỉ dừng ở việc xây dựng điển hình mà còn bao gồm cả việc nhân điển hình. Mặt khác, từ việc nhân nhanh các điển hình vào các môi trường và điều kiện thiên nhiên khác nhau, chúng tôi sẽ thu thập được tài liệu để nâng cao thêm các tiến bộ kỹ thuật cần áp dụng, do đó, nhất định công tác khoa học-kỹ thuật sẽ được phát triển tốt hơn nữa.

Do đó, đối với chương trình trọng điểm nói trên, dự kiến phải có kinh phí khoảng 3 triệu. Trong lúc chờ đợi Nhà nước duyệt cấp, chúng tôi vẫn tích cực chủ động triển khai mạnh chương trình này. Cụ thể là chúng tôi đã bồi dưỡng cho tỉnh Quảng Ninh trở thành là cở đầu áp dụng các tiến bộ khoa học-kỹ thuật trong ngành hải sản, đề từ đó « Quảng Ninh hóa » phong trào đánh bắt hải sản ở các nơi khác. Ở đây, kinh nghiệm của Quảng Ninh được chúng tôi tổng kết trên 3 mặt đề phổ cập rộng rãi:

Một là, *phải có biện pháp sử dụng cán bộ khoa học-kỹ thuật tốt*, coi đó là một cách phát huy nhanh tiềm lực khoa học-kỹ thuật của ngành. Ở Quảng Ninh các kỹ sư thủy sản được phân công trách nhiệm rõ ràng « mỗi kỹ sư một đề tài, mỗi công nhân một sáng kiến ». Nhiều kỹ sư mới ra trường được kiên quyết điều động ngay về các hợp tác xã nghề cá chứ không để ở các Phòng, Ban trên Ty. Mỗi người, trong từng thời gian nhất định, phải tìm *mọi biện pháp tốt nhất* để đưa cho được một tiến bộ khoa học-kỹ thuật đã được xác định vào cơ sở sản xuất mà mình chỉ đạo. Đó sẽ là thước đo năng lực và trình độ của người kỹ sư. Nếu người nào làm tốt sẽ được khen thưởng thích đáng, kể cả việc nâng lương, nâng bậc vượt cấp mà không kể thời gian tuổi nghề. Nhờ sử dụng tốt đội ngũ cán bộ kỹ thuật ở địa phương, Quảng Ninh đã đưa nhanh các kỹ thuật tiến bộ vào trong nuôi trồng và khai thác hải sản, như đánh bắt bằng lưới vây ánh sáng ở vùng biển sâu thay lưới vó và các nghề mảnh rút, mảnh dất; cải tiến tàu thuyền đánh cá thành tàu thuyền kéo tôm, đánh tôm theo mùa; cho tôm đẻ nhân tạo để xây dựng những cơ sở nuôi tôm xuất khẩu v.v...

Hai là, *phải xây dựng cho được những điển hình và nhân nhanh điển hình*. Nhờ những

biện pháp tổng hợp về kinh tế và kỹ thuật, trong thời gian ngắn, Quảng Ninh đã xây dựng được 15 đơn vị mà ở đó ngư dân làm chủ hoàn toàn kỹ thuật đánh bắt cá bằng lưới vây có ánh sáng đèn, đưa năng suất đánh cá lên rất cao như Hợp tác xã Chiến thắng đảo Cô Tô năm 1977 đạt năng suất lao động 18 tấn/ngày. Việc nhân nhanh những điển hình tiên tiến này ra toàn quốc chính là nội dung chủ yếu nhất của chương trình trọng điểm trong ngành hải sản mà chúng tôi đã nói ở trên. Đến nay, chúng tôi đã xác định được địa bàn, đề trên đó áp dụng đồng bộ những biện pháp tiến bộ khoa học-kỹ thuật nhằm trong một thời gian nhất định đạt cho được những chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật đã đề ra.

Trong khoảng một thời gian ngắn nữa, chúng tôi phải nhân từ 15 điển hình nói trên ở Quảng Ninh thành 30 điển hình. Hiện tại, chúng tôi đang tích cực triển khai chương trình ứng dụng tiến bộ khoa học-kỹ thuật vào các tỉnh Nghĩa Bình, Quảng Đà, Phú Khánh, Bình Trị Thiên, Thuận Hải, Hải Phòng, Thái Bình, Nghệ Tĩnh. Tiếp theo hội nghị ứng dụng tiến bộ khoa học-kỹ thuật ở Quảng Ninh, chúng tôi sẽ tổ chức tiếp một hội nghị như thế ở Nghĩa Bình. Tất nhiên, hội nghị phải làm sao thiết thực, hợp xong là làm được luôn, triển khai được luôn. Để làm được như thế, trước hội nghị chúng tôi cử 4 « chuyên gia nhân dân » tới các tỉnh nói trên, tập huấn trước đề cho ngư dân tiếp thu kỹ thuật mới, đồng thời nắm chắc các yêu cầu, rồi đề nghị các cơ quan có liên quan giải quyết cụ thể như kinh phí, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, tới hội nghị là công bố chính thức đề về làm.

Ba là, muốn cho chương trình tiến bộ khoa học-kỹ thuật thực hiện được tốt, *phải dựa vào ngư dân*, nói cách khác: *phải đi đúng đường lối quần chúng*,

Theo chúng tôi được biết, một số đồng chí ở các Bộ khác cho rằng việc triển khai việc thực hiện các tiến bộ khoa học-kỹ thuật sẽ gặp rất nhiều khó khăn, mà khó khăn đầu tiên là về cán bộ. Theo các đồng chí đó thì các viện nghiên cứu của chúng ta chỉ có đủ số cán bộ để nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, cùng lắm là đủ số cán bộ cho việc xây dựng xong dự thảo các quy trình kỹ thuật, lấy đầu ra kỹ sư mà đi làm công tác nghiên cứu triển khai (mà nghiên cứu triển khai chính là một khâu trong vấn đề đưa tiến bộ khoa học-kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất).

Chúng tôi lại thấy không có khó khăn gì về vấn đề đó. Hiện nay chúng tôi đang thi

điểm sử dụng « chuyên gia nhân dân ». Ví dụ ở Quảng Ninh, chúng tôi chọn trong 15 đơn vị tiên tiến lấy ra được một số ngư dân rất thành thạo trong kỹ thuật đánh cá bằng lưới vây, lưới vó ánh sáng. Chúng tôi gọi họ là chuyên gia nhân dân, trả thù lao cho họ theo thu nhập thực tế của họ (200 - 300 đồng/1 người/1 tháng), cho họ được hưởng các chế độ công tác phí như cán bộ cấp vụ: đi máy bay, cê ô tô đi lại để xuống cơ sở phổ biến kỹ thuật mới. Họ ra biển đánh cá cùng ngư dân tỉnh bạn. Qua theo dõi, chúng tôi thấy họ có cách truyền nghề nhanh hơn, sâu sắc và thuyết phục hơn các kỹ sư của chúng ta nhiều. Ngày 13-6 vừa rồi, ông Khoa, ông Cẩm... chẳng hạn, là hai trong số 4 « chuyên gia nhân dân » của Quảng Ninh đã được Bộ chúng tôi cử vào Nghĩa Bình để phổ cập kỹ thuật đánh cá mới. Kết quả rất tốt. Bộ chúng tôi dự kiến, để triển khai tốt các chương trình, có thể chúng tôi phải xây dựng một đội ngũ « chuyên gia nhân dân », bao gồm những người ưu tú nhất trong việc tiếp thu và phổ cập kỹ thuật mới từ cơ sở.

HỎI: Theo ý đồng chí thì triển vọng và hiệu quả thiết thực nhất của việc thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong ngành hải sản sẽ là gì?

TRẢ LỜI: Triển vọng và hiệu quả trước tiên là chấm dứt được lối nghiên cứu khoa học mang tính chất « kinh viện ». Nhờ việc thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật, các viện nghiên cứu của chúng tôi từ nay sẽ chấm dứt một thời kỳ khối nghiên cứu đứng ở « ngưỡng cửa » của sản xuất; từ nay các viện nghiên cứu sẽ là một bộ phận của sản xuất, thậm chí là bộ phận tiên phong của sản xuất. Chúng tôi sẽ thành lập những Ban Chủ nhiệm chương trình, trong đó Chủ nhiệm chương trình sẽ là các đồng chí tiến sĩ, phó tiến sĩ trong ngành, kể cả các đồng chí đã được đề bạt giữ các chức vụ cấp vụ hoặc cấp phòng của ngành. Từ nay, các đề tài nghiên cứu sẽ chỉ coi là thành công khi đề tài đó được đưa vào thực tế sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, có được một quy trình kỹ thuật tiến bộ và toàn diện có thể ứng dụng được những kết quả vừa nghiên cứu xong. Tất nhiên, vì là kế hoạch hóa theo chương trình, theo mục tiêu, nên chúng tôi sẽ rất chú ý tới vấn đề đồng bộ trong khi triển khai các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tránh tình trạng có tiến lại không có vật tư, hoặc có vật tư thì kế hoạch lại chưa được duyệt v.v...

Triển vọng thứ hai là nhờ việc triển khai các chương trình chúng tôi hy vọng trong một thời gian ngắn sẽ nâng cao được trình độ kỹ thuật nói chung của hàng loạt cơ sở hạ tầng trong ngành hải sản. Ví dụ: nhờ sử dụng « chuyên gia nhân dân » chúng tôi cho rằng không bao lâu nữa kỹ thuật tiên tiến đánh cá bằng lưới vây, lưới vó có ánh sáng điện sẽ nhanh chóng được phổ cập rộng rãi; hoặc kỹ thuật đánh tôm bằng bốn lưới thay cho 2 lưới và lưới rê, với khoảng 2.000 tàu thuyền đang làm nghề lưới kéo tôm sẽ cho chúng ta một sản lượng khoảng trên dưới 2 vạn tấn tôm, đóng góp phần chủ yếu cho chỉ tiêu 4 - 5 vạn tấn tôm xuất khẩu. Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai, chúng tôi nhận thấy, nhờ có một hệ thống chương trình, sẽ làm cho Bộ chỉ đạo việc đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào thực tế sản xuất được đồng bộ hơn. Sắp tới, chúng tôi sẽ xúc tiến khen thưởng những đề tài thực hiện tốt kế hoạch nghiên cứu theo chương trình đã vạch ra, như các đề tài về đánh cá bằng lưới vây, lưới vó ánh sáng; các đề tài cải tiến kỹ thuật đánh tôm, bảo quản tôm, đề tài cho tôm đẻ nhân tạo; các đề tài cải tiến kỹ thuật chế biến nước mắm, hoàn thiện kỹ thuật đóng tàu thuyền bằng xi măng lưới thép; đề tài sản xuất sêc-măng, pít-tông... cho động cơ tàu thuyền đánh cá, hiện đã chạy được 2.000 giờ... Nhờ những đề tài đó làm tốt nên giúp cho việc triển khai các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật được đồng bộ hơn.

HỎI: Trước mắt, đồng chí thấy có khó khăn gì trong việc triển khai thực hiện các chương trình, qua đó đồng chí thấy cần đề nghị gì chung quanh vấn đề trên?

TRẢ LỜI: Khó khăn trước tiên là chúng tôi triển khai chương trình theo một phương thức quản lý khoa học - kỹ thuật mới « triển khai kỹ thuật » mà lại thiếu quy chế của Nhà nước về vấn đề này. Do chưa có quy chế chung, chúng tôi cho rằng rất có thể chúng tôi quan niệm về chương trình - cách triển khai chương trình - có khác các Bộ khác. Đến nay, tuy đã khai triển tích cực các chương trình này nhưng chúng tôi vẫn lo không biết mình làm có đúng không? Do đó, một vấn đề khẩn thiết là chúng tôi đề nghị Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước nên dự thảo và trình Chính phủ sớm ban hành quy chế này. Trong khi chờ đợi quy chế chính thức, chúng tôi chỉ có mong muốn duy nhất là làm sao phục vụ kịp thời cho việc phát triển sản xuất và

cũng mong Ủy ban tăng cường kiểm tra, hướng dẫn chúng tôi thêm.

Khó khăn thứ hai là về kinh phí, bao gồm cả cách cấp kinh phí và cách chi kinh phí. Đến nay, chúng tôi dự kiến xin một kinh phí là 1 triệu 8 cho nghiên cứu khoa học và 3 triệu cho triển khai chương trình áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Hiện tại việc duyệt số kinh phí 3 triệu này có khó khăn, đề nghị Ủy ban nghiên cứu, xem xét.

Khó khăn thứ ba là chúng tôi chưa thấy có quy định của Nhà nước về những chính sách đầu tư ban đầu cho các cơ sở sản xuất, lần đầu tiên thực hiện thí điểm những tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Những cơ sở ấy sẽ được đầu tư ban đầu những gì, cho vay ra sao, kinh phí chế thử sản phẩm thế nào, giá cả sản phẩm áp dụng ra sao, phân phối sản phẩm thế nào... tại những cơ sở này. Đó cũng là những vấn đề cần thiết cho việc mở rộng nhanh chóng việc áp dụng những tiến bộ

khoa học - kỹ thuật trong thực tế sản xuất mà chúng ta không thể bỏ qua.

Khó khăn thứ tư là về vật tư khoa học kỹ thuật, nhiều khi không nhiều, ví dụ như nếu có 1000 mét lưới vớt phù du, với khoảng 50-70 kính hiển vi tốt v.v... thì ngay bây giờ chúng tôi có thể triển khai tốt chương trình điều tra cơ bản về hải sản ở ta bằng cách sử dụng lực lượng sinh viên và giáo viên ở các trường đại học một cách rộng rãi thì với thời gian chỉ khoảng 2 năm ngành chúng tôi có thể hoàn thành một bước công tác điều tra cơ bản và điều tra quy hoạch vùng ven biển.

Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi thấy đã đến lúc Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước nên có quy chế chung cho các Vụ Kỹ thuật thuộc các Bộ quản lý sản xuất, để các Vụ này, bên cạnh chức năng quản lý chung, cũng có quyền quản lý một khối lượng vật tư khoa học - kỹ thuật nhất định để phục vụ các yêu cầu chung của các chương trình.

Khoa học khí tượng - thủy văn...

(Tiếp theo trang 20)

tác xuất bản này, như vậy mới có thể đảm bảo phục vụ kịp thời.

4. Cần tổ chức việc phối hợp tốt hơn trong công tác quan trắc, thí nghiệm, khảo sát, nghiên cứu giữa các ngành liên quan sao cho vừa khoa học vừa hợp lý và tiết kiệm. Các trạm, trại thí nghiệm của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp... trong đó có một số trạm, trại trọng điểm, tàu biển cần được phối hợp tổ chức quan trắc và xử lý số liệu khí tượng, thủy văn, hải văn.

5. Do phạm vi và khối lượng điều tra khảo sát phục vụ số liệu và dự báo khí tượng -

hải văn cũng như nghiên cứu về chế độ khí tượng hải văn ở vùng biển và ven biển nước ta rất lớn nên cần định rõ sự phân công, phối hợp giữa các ngành đồng thời có biện pháp giúp đỡ về mọi mặt cho Tổng cục Khí tượng thủy văn đủ sức vươn lên làm nổi nhiệm vụ quan trọng và khó khăn này.

6. Để phục vụ chỉ đạo và bảo vệ sản xuất kịp thời, đề nghị Nhà nước giúp đỡ trong việc củng cố và tăng cường công tác thông tin liên lạc khí tượng, thủy văn, đặc biệt trong mùa bão lụt, trong phạm vi cả nước, kể cả các vùng biển xa.